

Số: 03/KH-UBND

Sông Mã, ngày 05 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Sông Mã năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Sông Mã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Sông Mã năm 2023.

UBND huyện Sông Mã xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Sông Mã năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đánh giá chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2023, chỉ ra những mặt còn hạn chế, tồn tại, kịp thời chấn chỉnh, đề xuất biện pháp, giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ công tác cải cách hành chính những năm tiếp theo.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Thông qua kiểm tra kịp thời ghi nhận những kết quả đạt được, biểu dương những cơ quan, đơn vị thực hiện tốt, có đổi mới trong công tác cải cách hành chính đem lại hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đồng thời, chấn chỉnh, phê bình những cơ quan, đơn vị chưa chủ động, chưa tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2023.

- Thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định của nhà nước, không gây trở ngại cho hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra bám sát vào các nội dung cải cách hành chính của Trung ương và của tỉnh, của huyện. Hồ sơ kiểm tra phải được lập đầy đủ và lưu trữ theo đúng quy định.

- Những kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Việc ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2023 của cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã; Kế hoạch nâng cao Chỉ số Quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2023; báo cáo kết quả triển khai hàng quý, 6 tháng, năm.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC: việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023.

3. Cải cách thể chế

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện về việc soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật.

4. Cải cách thủ tục hành chính

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các sở, ngành được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

- Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 24/3/2018 của Chính phủ.

- Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

5. Công tác cải cách tổ chức bộ máy: số lượng người làm việc; việc thành lập các tổ chức cấu thành; việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách công vụ

- Việc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ, công chức.

- Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong nội bộ (*nếu có*).
- Việc thực hiện đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
- Việc thực hiện bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện xử lý kỷ luật đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Việc thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp (*thực hiện nâng lương; phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp lâu năm, thu hút; cho viên chức không giữ chức vụ thôi việc; nghỉ hưu; kỷ luật; tiếp nhận vào làm viên chức...*).

7. Cải cách tài chính công

- Việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
- Việc thực hiện việc công khai dự toán, công khai tài chính.
- Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.
- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành về định mức, nội dung sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp.
- Việc thực hiện tiết kiệm kinh phí hành chính, tăng thu nhập.

8. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- Việc ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023; báo cáo kết quả triển khai hàng quý, 6 tháng, năm.
- Việc khai thác và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, công thông tin điện tử, chữ ký số, mail công vụ và các phần mềm chuyên ngành khác.
- Tỷ lệ trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành (có ký số).
- Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua cổng dịch vụ công và qua dịch vụ bưu chính công ích.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện, UBND cấp xã.
- Kiểm tra trực tiếp tại 09 UBND xã, thị trấn; 02 cơ quan chuyên môn, 26 đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thời gian

- Quý I/2023: Kiểm tra tại 05 xã, thị trấn: Chiềng Khương, Mường Cai, Huổi Một, thị trấn Sông Mã, Nậm Ty (*bao gồm cả các đơn vị trường học trên địa bàn các xã*), phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Quý II/2023: Kiểm tra tại 04 xã: Chiềng Phung, Đứa Mòn, Yên Hưng, Nậm Mẩn (bao gồm cả các đơn vị trường học trên địa bàn các xã), phòng Dân tộc và Ban Quản lý dự án đầu tư huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn không thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp năm 2023 tự kiểm tra, báo cáo bằng văn bản theo các nội dung trên về UBND huyện (*qua phòng Nội vụ*) trước ngày **01/11/2023**.

- Thời gian kiểm tra cụ thể tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, Đoàn kiểm tra sẽ thông báo đến các đơn vị được kiểm tra trước ít nhất 05 ngày làm việc để chuẩn bị các điều kiện làm việc theo kế hoạch này.

3. Thời kỳ kiểm tra: Từ 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra.

IV. THÀNH PHẦN THAM GIA ĐOÀN KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Lãnh đạo, chuyên viên phòng Nội vụ.
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Lãnh đạo, chuyên viên phòng Văn hóa và Thông tin.
- Lãnh đạo, chuyên viên phòng Tư pháp.
- Lãnh đạo, chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch.

2. Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra của UBND huyện

- UBND cấp xã: Lãnh đạo UBND cấp xã, công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán và công chức tham mưu các nội dung được kiểm tra.

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Lãnh đạo đơn vị, kế toán và viên chức được phân công phụ trách các nội dung được kiểm tra.

- Cơ quan chuyên môn: Lãnh đạo cơ quan, công chức được phân công phụ trách các nội dung được kiểm tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện Quyết định thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức cuộc kiểm tra theo Kế hoạch này. Kết thúc mỗi đợt kiểm tra tổng hợp báo cáo kết quả với UBND huyện, đề xuất, kiến nghị biện pháp xử lý đối với các sai phạm của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực kiểm tra theo thẩm quyền (nếu có); văn bản chấn chỉnh sau kiểm tra (nếu có).

2. Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tư pháp, Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND có trách nhiệm phối hợp với phòng Nội vụ để thực hiện tốt Kế hoạch kiểm tra.

3. UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm chuẩn bị nội dung báo cáo bằng văn bản theo nội dung kiểm tra và hướng dẫn của đoàn kiểm tra; cử thành phần làm việc với đoàn kiểm tra đúng quy định; tạo điều kiện để đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *Attas*

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV, 100b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Attas
Lò Văn Sinh